

PHẦN I: NỘI DUNG ÔN TẬP VĂN HỌC TRUNG ĐẠI

Bảng hệ thống các tác giả, tác phẩm văn học trung đại đã học ở lớp 9

TT	Tên đoạn trích	Tên tác giả	Thể loại	Nội dung chủ yếu	Nghệ thuật chủ yếu
1	Chuyện người con gái Nam Xương 16 trong 20 truyện truyền kỳ mạn lục. Mượn cốt truyện “Vợ chàng Trương”	Nguyễn Dữ (TK16)	Truyện kì mạn lục	- Khẳng định vẻ đẹp tâm hồn truyền thống của người phụ nữ Việt Nam. - Niềm cảm thương số phận bi kịch của họ dưới chế độ phong kiến.	- Truyện truyền kỳ viết bằng chữ Hán. - Kết hợp những yếu tố hiện thực và yếu tố kỳ ảo, hoang đường với cách kể chuyện, xây dựng nhân vật rất thành công.
2	Chuyện cũ trong phủ chúa Trịnh Viết khoảng đầu đời Nguyễn (đầu TK XIX)	Phạm Đình Hổ (TK 18)	Tùy bút	Đời sống xa hoa vô độ của bọn vua chúa, quan lại phong kiến thời vua Lê, chúa Trịnh suy tàn.	Tùy bút chữ Hán, ghi chép theo cảm hứng sự việc, câu chuyện con người đương thời một cách cụ thể, chân thực, sinh động.
3	Hồi thứ 14 của Hoàng Lê nhất thống chí Phản ánh giai đoạn lịch sử đầy biến động của XHPKVN cuối TK XVIII	Ngô Gia Văn Phái (Ngô Thì Chí, Ngô Thì Du TK 18)	Thể chí (tiểu thuyết lịch sử theo lối chương hồi)	- Hình ảnh anh hùng dân tộc Quang Trung Nguyễn Huệ với chiến công thần tốc vĩ đại đại phá quân Thanh mùa xuân 1789. - Sự thảm hại của quân tướng Tôn Sĩ Nghị và số phận bi đát của vua tôi Lê Chiêu Thống phản nước hại dân.	- Tiểu thuyết lịch sử chương hồi viết bằng chữ Hán. - Cách kể chuyện nhanh gọn, chọn lọc sự việc, khắc họa nhân vật chủ yếu qua hành động và lời nói.

TT	Tên đoạn trích	Tên tác giả	Thể loại	Nội dung chủ yếu	Nghệ thuật chủ yếu
4	Truyện Kiều Đầu TK XIX. Mượn cốt truyện Kim Vân Kiều của Trung Quốc	Nguyễn Du (TK 18-19)	Truyện thơ nômlục bát	Cuộc đời và tính cách Nguyễn Du, vai trò và vị trí của ông trong lịch sử văn học Việt Nam.	- Giới thiệu tác giả, tác phẩm. Truyện thơ Nôm, lục bát. - Tóm tắt nội dung cốt chuyện, sơ lược giá trị nội dung và nghệ thuật (SGK)
a	Chị em Thuý Kiều	Nguyễn Du (TK 18-19)	Truyện thơ nômlục bát	Trân trọng ngợi ca vẻ đẹp của chị em Thuý Kiều. Vẻ đẹp toàn bích của những thiếu nữ phong kiến. Qua đó dự cảm về kiếp người tài hoa bạc mệnh. - Thể hiện cảm hứng nhân văn văn Nguyễn Du	Nghệ thuật ước lệ cổ điển lấy thiên nhiên làm chuẩn mực để tả vẻ đẹp con người. Khắc hoạ rõ nét chân dung chị em Thuý Kiều.
b	Cảnh ngày xuân	Nguyễn Du (TK 18-19)	Truyện thơ nômlục bát	Bức tranh thiên nhiên, lễ hội mùa xuân tươi đẹp, trong sáng.	Tả cảnh thiên nhiên bằng những từ ngữ, hình ảnh giàu chất tạo hình.
c	Kiều ở lầu Ngưng Bích	Nguyễn Du (TK 18-19)	Truyện thơ nômlục bát	Cảnh ngộ cô đơn buồn tủi và tấm lòng thủy chung, hiếu thảo rất đáng thương, đáng trân trọng của Thuý Kiều	- Miêu tả nội tâm nhân vật thành công nhất. - Bút pháp tả cảnh ngụ tình tuyệt bút.
d	Mã Giám Sinh mua Kiều	Nguyễn Du (TK 18-19)	Truyện thơ nômlục bát	- Bóc trần bản chất con buôn xấu xa, đê tiện của Mã Giám Sinh. - Hoàn cảnh đáng thương của Thuý Kiều trong cơn gia biến.	Nghệ thuật kể chuyện kết hợp với miêu tả ngoại hình, cử chỉ và ngôn ngữ đối thoại để khắc hoạ tính cách

TT	Tên đoạn trích	Tên tác giả	Thể loại	Nội dung chủ yếu	Nghệ thuật chủ yếu
				- Tố cáo xã hội phong kiến, chà đạp lên sắc tài, nhân phẩm của người phụ nữ.	nhân vật (Mã Giám Sinh).
5	Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga	Nguyễn Đình Chiểu (TK19)	Truyện thơ nôm	<ul style="list-style-type: none"> - Vài nét về cuộc đời, sự nghiệp, vai trò của Nguyễn Đình Chiểu trong lịch sử văn học VN. - Tóm tắt cốt chuyện LVT. - Khát vọng hành đạo giúp đời sống của tác giả, khắc hoạ những phẩm chất đẹp đẽ của hai nhân vật : LVT tài ba, dũng cảm, trọng nghĩa, khinh tài ; KNN hiền hậu, nét na, ân tình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Là truyền thơ Nôm, một trong những tác phẩm xuất sắc của NĐC được lưu truyền rộng rãi trong nhân dân. - Nghệ thuật kể chuyện, miêu tả rất giản dị, mộc mạc, giàu màu sắc Nam Bộ.
	Lục Vân Tiên gặp nạn	Nguyễn Đình Chiểu (TK 19)	Truyện thơ nôm	<ul style="list-style-type: none"> - Sự đối lập giữa thiện và ác, giữa nhân cách cao cả và những toan tính thấp hèn. - Thái độ, tình cảm và lòng tin của tác giả đối với nhân dân lao động. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghệ thuật kể chuyện kết hợp với tả nhân vật qua hành động, ngôn ngữ, lời thơ giàu cảm xúc, bình dị, dân dã, giàu màu sắc Nam Bộ.

CHUYỆN NGƯỜI CON GÁI NAM XƯƠNG

(Trích “Truyện kỳ mạn lục” - Nguyễn Dữ)

A. KIẾN THỨC CƠ BẢN

I. Tác giả:

- Nguyễn Dữ (chưa rõ năm sinh, năm mất), quê ở Hải Dương.
- Nguyễn Dữ sống vào nửa đầu thế kỷ XVI, là thời kỳ Triều đình nhà Lê đã bắt đầu khủng hoảng, các tập đoàn phong kiến Lê, Mạc, Trịnh tranh giành quyền lực, gây ra những cuộc nội chiến kéo dài.
- Ông học rộng, tài cao nhưng chỉ làm quan một năm rồi cáo về, sống ẩn dật ở vùng núi Thanh Hoá. Đó là cách phản kháng của nhiều tri thức tâm huyết đương thời.

II. Tác phẩm:

1. **Xuất xứ:** “*Chuyện người con gái Nam Xương*” là truyện thứ 16 trong số 20 truyện nằm trong tác phẩm nổi tiếng nhất của Nguyễn Dữ “*Truyện kỳ mạn lục*”. Truyện có nguồn gốc từ một truyện cổ dân gian trong kho tàng cổ tích Việt Nam “*Vợ chàng Trương*”.

2. **Thể loại:** *Truyện truyền kỳ mạn lục* (ghi chép tản mạn những truyện kỳ lạ vẫn được lưu truyền). Viết bằng chữ Hán.

3. **Chủ đề:** Qua câu chuyện về cuộc đời và cái chết thương tâm của Vũ Nương, “*Chuyện người con gái Nam Xương*” thể hiện niềm thương cảm đối với số phận oan nghiệt, đồng thời ca ngợi vẻ đẹp truyền thống của những phụ nữ Việt Nam dưới chế độ phong kiến.

4. **Tóm tắt:** Vũ Thị Thiết (Vũ Nương) là người phụ nữ nhan sắc, đức hạnh. Chồng nàng là Trương Sinh phải đi lính sau khi cưới ít lâu. Nàng ở nhà, một mình vừa nuôi con nhỏ vừa chăm sóc mẹ chồng đau ốm rồi làm ma chu đáo khi bà mất. Trương Sinh trở về, nghe lời con, nghi vợ thất tiết nên đánh đuổi đi. Vũ Nương uất ức gieo mình xuống sông Hoàng Giang tự vẫn, được thần Rùa Linh Phi và các tiên nữ cứu. Sau đó Trương Sinh mới biết vợ bị oan. Ít lâu sau, Vũ Nương gặp Phan Lang, người cùng làng chết đuối được Linh Phi cứu. Khi Lang trở về, Vũ Nương nhờ gửi chiếc hoa vàng nhắn chàng Trương lập đàn giải oan cho nàng. Trương Sinh nghe theo, Vũ Nương ẩn hiện giữa dòng, nói vọng vào bờ lời tạ từ rồi biến mất.

5. **Bố cục:** 3 đoạn

- **Đoạn 1:**... của mình: **Cuộc hôn nhân** giữa Trương Sinh và Vũ Nương, sự xa cách vì chiến tranh và phẩm hạnh của nàng trong thời gian xa cách.
- **Đoạn 2:** ... qua rồi: **Nỗi oan khuất** và **cái chết bi thảm** của Vũ Nương.
- **Đoạn 3:** Còn lại: **Cuộc gặp gỡ giữa Vũ Nương và Phan Lang** trong đội Linh Phi. Vũ Nương được giải oan.

III. Giá trị nội dung của tác phẩm: (Giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo sâu sắc)

1. Giá trị hiện thực:

- Chuyện phản ánh hiện thực xã hội phong kiến bất công với chế độ nam quyền, chà đạp số phận người phụ nữ (Đại diện là nhân vật Trương Sinh).
- Phản ánh số phận con người chủ yếu qua số phận phụ nữ: chịu nhiều oan khuất và bẽ tắc.
- Phản ánh xã hội phong kiến với những cuộc chiến tranh phi nghĩa làm cho cuộc sống của người dân càng rơi vào bế tắc.

2. Giá trị nhân đạo:

a. Ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp của người phụ nữ Việt Nam thông qua nhân vật Vũ Nương

Tác giả đặt nhân vật Vũ Nương vào những hoàn cảnh khác nhau để bộc lộ đời sống và tính cách nhân vật.

Cảnh 1: Trước khi Trương Sinh ra trận

- Là người con gái đẹp người đẹp nết: Ngay từ đầu, nàng đã được giới thiệu là "tính đã thùy mi, nét na, lại thêm tư dung tốt đẹp". Chàng Trương cũng bởi mến cái dung hạnh ấy, nên mới xin với mẹ trăm lạng vàng cưới về.

- Là người vợ hiền đảm đang: Trong cuộc sống vợ chồng bình thường, nàng luôn giữ gìn khuôn phép nên dù chồng nàng đa nghi, đối với vợ phòng ngừa quá sức nhưng gia đình chưa từng phải thất hoà.

Cảnh 2: khi Trương Sinh ra trận: (Các ý chính)

- Thủy chung chờ chồng ra trận:

- + không màng vinh hiển, chỉ cầu bình an
- + Cảm thông sâu sắc nỗi vất vả của chồng

- Nàng là người mẹ hiền:

- + Hết mực thương con
- + Chỉ vào chiếc bóng trên vách bảo đó là cha
- + Chiếc bóng như tấm lòng thương con vô bờ bến

- Là người con dâu hiếu thảo

- + Hết lòng chăm sóc mẹ chồng khi bà ốm
- + Thuốc thang dùng lời ngon ngọt khuyên lơn
- + Khi bà mất lo liệu ma chay trọn vẹn nghĩa
- + Lời mẹ động viên thể hiện sự trân trọng yêu thương.

Phân tích: Vũ Nương rót chén rượu đầy, dẫn dò chồng những lời tình nghĩa đảm thắm. Nàng "chẳng dám mong" vinh hiển mà chỉ cầu cho chồng "khi về mang theo được hai chữ bình yên, thế là đủ rồi". Vũ Nương cũng thông cảm cho những nỗi gian lao, vất vả mà chồng sẽ phải chịu đựng. Và xúc động nhất là những lời tâm tình về nỗi nhớ nhung, trông chờ khắc khoải của mình khi xa chồng. Những lời văn từng nhip, từng nhip biên ngẫu như nhip đập trái tim nàng - trái tim của người vợ trẻ khát khao yêu thương đang thổn thức lo âu cho chồng. Những lời đó thấm vào lòng người, khiến ai ai cũng xúc động ứa hai hàng lệ.